

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1940/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 209/TTr-QLĐTSDH ngày 18 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế cho các quy định trước đây về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn thuộc Trường, các nghiên cứu sinh của Trường, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và đào tạo (để báo cáo);
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Ban Giám Hiệu;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (D_10b)



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

QUY CHẾ
TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
(Kèm theo Quyết định số 19HQ/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 6 năm 2023
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định các nội dung về công tác tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ, luận án và bảo vệ luận án, thẩm định luận án và cấp bằng tiến sĩ, nhiệm vụ và quyền của các cá nhân và đơn vị liên quan, khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (sau đây gọi tắt là Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch).

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những chương trình ở trình độ tiến sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

3. Quy chế này áp dụng đối với các nghiên cứu sinh (sau đây gọi tắt là NCS), giảng viên, các Khoa và Bộ môn tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây gọi chung là Đơn vị chuyên môn); các Phòng Ban chức năng, các đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do Đơn vị chuyên môn xây dựng, Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học (sau đây gọi tắt là P. QLĐT Sau đại học) xem xét, Hội đồng khoa học của trường thẩm định và do Hiệu trưởng ký quyết định ban hành, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

a. Khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với NCS có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp 2 cùng nhóm ngành;

b. Khối lượng học tập tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ chưa đúng chuyên ngành, bác sĩ chuyên khoa cấp 1 hoặc NCS có bằng tốt nghiệp hạng giỏi trình độ đại học. Trong đó bao gồm các học phần với mục a khoản 1 Điều này và tối thiểu 30 tín chỉ thuộc các học phần bổ sung;

c. Chuẩn đầu ra bao gồm kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực tế bao gồm kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử, thái độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc vận dụng các kiến thức và kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên

môn. Người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và các quy định khác liên quan đến chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nghiên cứu khoa học là thành phần chính yếu và bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong luận án tiến sĩ và những công bố khoa học có liên quan của NCS.

a. Luận án tiến sĩ là chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án;

b. Tùy theo tính chất của lĩnh vực nghiên cứu mà Đơn vị chuyên môn có các yêu cầu khác nhau đối với việc đánh giá hiện trạng tri thức, giải pháp công nghệ liên quan đến đề tài luận án, yêu cầu điều tra, thực nghiệm để bổ sung các dữ liệu cần thiết, yêu cầu suy luận khoa học hoặc thiết kế giải pháp, thí nghiệm để từ đó NCS đạt tới tri thức mới hoặc giải pháp mới. Đây là các cơ sở quan trọng nhất để NCS viết luận án tiến sĩ;

c. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án NCS được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu và gia hạn thời gian đào tạo đáp ứng Điều 3 và Điều 16 Quy định này.

3. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

4. Kết cấu chương trình đào tạo bao gồm các học phần ở trình độ tiến sĩ, các học phần bổ sung (nếu có) và luận án tiến sĩ.

a. Các học phần ở trình độ tiến sĩ nhằm nâng cao trình độ lý luận chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu. Học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ, và các môn học bắt buộc và môn học tự chọn;

b. Tiểu luận tổng quan yêu cầu NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Tiểu luận tổng quan tương ứng 2 tín chỉ;

c. Chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ, thể hiện năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu của NCS, mỗi chuyên đề tiến sĩ tương ứng 2 tín chỉ;

d. Các môn học bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến kiến thức cốt lõi của ngành và chuyên ngành ở mức độ cao;

e. Các học phần tự chọn với nội dung chuyên sâu liên quan đến đề tài của nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành, xuyên ngành và cách viết bài báo khoa học;

g. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 06 đến 09 học phần ở trình độ tiến sĩ

với khối lượng từ 14 đến 16 tín chỉ;

h. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ chiếm tối thiểu 80% chương trình đào tạo, tương ứng tối thiểu 72 tín chỉ.

5. Các học phần bổ sung nhằm hỗ trợ NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện đề tài nghiên cứu.

a. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ khác với chuyên ngành đào tạo: căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, Đơn vị chuyên môn đề xuất số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần phải học bổ sung trình qua Hội đồng Khoa học Đào tạo và Hiệu trưởng ra quyết định;

b. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn thạc sĩ. Đơn vị chuyên môn xác định khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ để đảm bảo NCS đạt chuẩn đầu ra Bậc 7 của Khung trình độ quốc gia và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

Điều 3. Thời gian và hình thức đào tạo

1. Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng) tùy theo chuyên ngành, do Đơn vị chuyên môn đề xuất và Hội đồng khoa học của trường quyết định, bảo đảm phần lớn NCS hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian này; mỗi NCS có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn phê duyệt kèm theo quyết định công nhận NCS (Phụ lục I).

2. NCS được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận NCS có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

3. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; NCS phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

4. Thời gian đào tạo bắt đầu được tính kể từ khi có quyết định công nhận trúng tuyển NCS.

Điều 4. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp ứng những yêu cầu sau:

a. Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b. Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với các học phần, môn học (sau đây gọi chung là học phần) đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c. Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

2. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

a. Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

b. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính).

3. Nhiệm vụ của giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo tiến sĩ:

a. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 và theo hợp đồng làm việc đã ký với Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và theo quy định pháp luật liên quan;

b. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo, các quy định của trường ĐKYH Phạm Ngọc Thạch;

c. Thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo; thực hiện tư vấn, giúp đỡ NCS trong quá trình học tập.

Điều 5. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn NCS

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập NCS phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn NCS, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a. Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công

bộ phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b. Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi NCS có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch theo quy định của pháp luật với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của NCS.

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 NCS; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 NCS. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 NCS được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 NCS.

5. Người hướng dẫn NCS có trách nhiệm:

a. Thông qua kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm của NCS; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc NCS thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua;

b. Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của NCS;

c. Đề xuất để NCS được đánh giá luận án tại Đơn vị chuyên môn và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch; nếu luận án cấp đã đáp ứng các yêu cầu quy định;

d. Đề xuất hội nghị khoa học để NCS tham gia, duyệt và hỗ trợ NCS công bố các kết quả nghiên cứu;

e. Hướng dẫn NCS chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của Đơn vị chuyên môn; chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học;

g. Nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của NCS trong các báo cáo định kỳ của NCS gửi Đơn vị chuyên môn;

h. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo Quy chế của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

Chương II TUYỂN SINH

Điều 6. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp,

hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ, hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II ngành phù hợp;

b. Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

c. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 7. Thông báo tuyển sinh

1. Việc tuyển sinh được tổ chức một đến hai lần trong năm do Hiệu trưởng trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch ra quyết định khi đáp ứng đủ điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai đào tạo ở trình độ tiến sĩ theo quy định hiện hành.

2. Chậm nhất hai (02) tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, các Đơn vị chuyên môn tập hợp, đề xuất danh mục các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu kèm theo danh sách các nhà khoa học có thể nhận NCS, số lượng NCS có thể tiếp nhận theo từng hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu gửi về P. QLĐT Sau đại học.

3. Phương thức tuyển sinh là xét tuyển theo quy trình do Hiệu trưởng ban hành nhằm bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển.

4. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh), việc tổ chức xét

tuyển có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến khi đáp ứng những điều kiện bảo đảm chất lượng như đối với tuyển sinh trực tiếp. Thí sinh phải có mặt tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch trong buổi trình, kể cả trình đề cương trực tuyến.

5. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch ít nhất 30 ngày làm việc (tương đương 6 tuần) trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó bao gồm những thông tin:

- a. Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
- b. Ngành tuyển sinh, yêu cầu chuyên môn phù hợp và chỉ tiêu tuyển sinh;
- c. Hồ sơ dự tuyển, kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;
- d. Học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho NCS trong quá trình học tập (nếu có);
- e. Danh mục các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu kèm theo danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn NCS, số lượng NCS có thể tiếp nhận theo từng hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu (nếu có); và những thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo và của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

6. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ theo quy định hiện hành.

Điều 8. Hội đồng Tuyển sinh

1. Hàng năm, để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, Hiệu trưởng trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

a. Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch ủy quyền;

b. Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và thay thế Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ủy quyền;

c. Ủy viên thường trực là Trưởng Phòng hoặc Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học;

d. Các ủy viên: Trưởng Khoa, Chủ nhiệm Bộ môn và Trưởng các Phòng chức năng;

g. Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

a. Thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định tại Chương II của Quy định này;

c. Đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được thí sinh có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

d. Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn. Các ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

Điều 9. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các ủy viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

- a. Thu nhận và thẩm định hồ sơ của thí sinh dự tuyển;
- b. Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh chuyển tới Đơn vị chuyên môn;
- c. Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các Tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;
- d. Gửi giấy báo xét tuyển cho tất cả thí sinh;
- e. Quản lý, tổng hợp và bàn giao các văn bản, giấy tờ liên quan đến công tác xét tuyển NCS và kết quả xét tuyển cho P. QLĐT Sau đại học làm thông báo trúng tuyển.

Điều 10. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và hướng nghiên cứu của các thí sinh, trưởng Đơn vị chuyên môn đề xuất các Tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng Tiểu ban xét tuyển NCS trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển NCS có tối thiểu 05 người, có trình độ tiến sĩ trở lên (sau khi có bằng tiến sĩ ít nhất 01 năm), am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là thành viên của Đơn vị chuyên môn, cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và người dự kiến hướng dẫn nếu thí sinh trúng tuyển.

3. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban, thư ký và các thành viên tiểu ban.

4. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm sau:

a. Đánh giá thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, sự rõ ràng về ý tưởng nghiên cứu, chất lượng đề cương nghiên cứu, tính khả thi trong kế hoạch nghiên cứu, việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh và những tư chất cần có của một NCS;

b. Có văn bản nhận xét, đánh giá phân loại thí sinh về các nội dung này và xét duyệt các thí sinh dự tuyển theo mức thang điểm đánh giá;

c. Đề xuất các nội dung cần chỉnh sửa trong đề cương nghiên cứu, các kiến thức cần bổ sung quá trình học tập của nghiên cứu sinh;

d. Gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Điều 11. Phương thức đánh giá thí sinh và công nhận trúng tuyển

1. Thang điểm đánh giá người dự tuyển được tính như sau:
 - a. Thành tích nghiên cứu khoa học: tổng số điểm tối đa của các bài báo theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước, giải thưởng khoa học các cấp, bằng kèm giấy khen liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu;
 - b. Đề cương nghiên cứu phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà Đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn;
 - c. Bài trình bày về Đề cương nghiên cứu và trả lời các câu hỏi của Tiểu ban chuyên môn.
2. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, Tiểu ban chuyên môn đánh giá thí sinh bằng chấm điểm theo thang điểm 100. Các thành viên của Tiểu ban chuyên môn chấm điểm độc lập, từng thành viên cho điểm đánh giá cụ thể theo từng điểm thành phần. Điểm tổng kết của thí sinh là trung bình cộng điểm của các thành viên Tiểu ban chuyên môn.
3. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ xét điểm, chuyển kết quả xếp loại tuyển sinh cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển, căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Hiệu trưởng phê duyệt danh sách các thí sinh trúng tuyển.
4. Quyết định công nhận NCS phải có đầy đủ thông tin bao gồm: tên NCS, ngành đào tạo, tên đề tài luận án dự kiến, người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn, Đơn vị chuyên môn quản lý NCS, thời gian đào tạo kèm theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của NCS.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác tuyển sinh

1. Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm ban hành Thông báo học phí hằng năm, thu lệ phí tuyển sinh, thanh tiền tham gia công tác tuyển sinh cho các đơn vị và cá nhân có liên quan.
2. Phòng Hành chính Quản trị đảm bảo cơ sở vật chất tổ chức các buổi xét tuyển đề cương nghiên cứu tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.
3. Phòng Công nghệ thông tin đảm bảo phần mềm, đường truyền và các thiết bị liên quan khi tổ chức xét tuyển NCS trực tuyến.
4. Phòng Thanh tra-Pháp chế chịu trách nhiệm thanh tra, giám sát công tác tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành.
5. Đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm mời các thành viên Tiểu ban chuyên môn tham dự và tổ chức Buổi đánh giá thí sinh và đề cương dự tuyển.

(Handwritten mark)

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 13. Tổ chức hoạt động đào tạo

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được triển khai theo hình thức chính quy quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy chế này ở tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm, thực hành lâm sàng hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài cơ sở theo Quy chế của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

2. Đơn vị chuyên môn được tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng các lớp học này không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp.

3. Việc đánh giá và tính điểm học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ (bao gồm các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan) được áp dụng quy định về đánh giá và tính điểm học phần theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và được đánh giá theo thang điểm 10; yêu cầu nghiên cứu sinh phải đạt điểm tối thiểu cho mỗi học phần là 5 điểm.

4. Tổ chức học tập các học phần ở trình độ tiến sĩ chủ yếu thực hiện theo hình thức tự học: cán bộ giảng dạy giới thiệu đề cương học phần, nội dung chủ yếu của giáo trình và các tài liệu tham khảo. Nghiên cứu sinh nghiên cứu lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, bài tập, tiểu luận. Giảng viên và đơn vị chuyên môn tổ chức đánh giá học phần bằng một trong các hình thức thi viết, vấn đáp, viết tiểu luận.

5. Đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm đề xuất người hướng dẫn khoa học và xây dựng Kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của từng NCS. Trong vòng 2 tháng kể từ khi NCS hoàn tất thủ tục nhập học, tên đề tài, tên người hướng dẫn và kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của NCS phải được gửi về cho P. QLĐT Sau đại học trình Ban Giám Hiệu ra Quyết định công nhận NCS.

6. Kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh phải ghi rõ thời gian dự kiến và nội dung học phần, tên chuyên đề và tiểu luận tổng quan. Khi xây dựng kế hoạch cần lưu ý:

a. Trong 1 năm đầu (12 tháng) kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, NCS phải trình Hội đồng khoa học trong Nghiên cứu Y sinh để có giấy chấp thuận cho phép thực hiện đề tài, trừ trường hợp được phép thay đổi đề tài theo Điều 15 của Quy chế này;

b. Trong 2 năm đầu (24 tháng) kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, NCS phải có kế hoạch dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, và phải hoàn tất các học phần bắt buộc (bao gồm cả 02 chuyên đề và 01 tiểu luận tổng quan), học phần tự chọn, và học phần bổ sung (nếu có);

c. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ có nội dung trùng

hoặc gần trùng với học phần tương ứng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, NCS phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Đối với các học phần còn lại, nghiên cứu sinh làm đơn đăng ký học theo kế hoạch riêng và gửi cho P. QLĐT Sau đại học để giải quyết. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ, Đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

7. Sáu tháng một lần (15/6 và 15/12 hàng năm), nghiên cứu sinh phải gửi báo cáo kết quả nghiên cứu, học tập về Đơn vị chuyên môn và P. QLĐT Sau đại học. Báo cáo phải có xác nhận của người hướng dẫn khoa học và Đơn vị chuyên môn. Nghiên cứu sinh không gửi báo cáo đúng hạn xem như chưa hoàn thành nhiệm vụ của người học.

8. Chậm nhất 1 năm (12 tháng) trước khi kết thúc chương trình đào tạo (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), NCS có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch sẽ không được tiếp tục làm NCS của trường.

9. Khi NCS hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả khi NCS bảo vệ sớm trước thời hạn), Đơn vị chuyên môn có văn bản đánh giá quá trình học tập của NCS báo cáo trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. P. QLĐT Sau đại học có văn bản thông báo cho đơn vị cử NCS đi học biết kết quả cuối cùng.

Điều 14. Tổ chức đánh giá các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Thành phần tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ và tiểu ban chấm tiểu luận tổng quan do Đơn vị chuyên môn đề nghị, gửi P. QLĐT Sau đại học trình Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Tiểu ban.

a. Mỗi chuyên đề có Tiểu ban chấm chuyên đề riêng, gồm 3 thành viên, trong đó gồm Chủ tịch, 01 Ủy viên thư ký và 01 Ủy viên. Người hướng dẫn khoa học không được làm Chủ tịch hoặc Thư ký tiểu ban;

b. Tiểu ban chấm Tiểu luận tổng quan gồm 5 thành viên, gồm Chủ tịch, 01 Ủy viên thư ký và 03 Ủy viên. Người hướng dẫn khoa học không được làm Chủ tịch hoặc Thư ký tiểu ban.

2. Tổ chức chấm chuyên đề tiến sĩ như sau:

a. Đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm gửi giấy mời, Quyết định thành lập và bản thảo chuyên đề cho các thành viên trong Tiểu ban; chuẩn bị các thủ tục cần thiết cho buổi chấm chuyên đề;

b. Hồ sơ chuẩn bị cho buổi chấm chuyên đề gồm: biên bản bảo vệ chuyên đề tiến sĩ, Phiếu chấm điểm chuyên đề, bản thảo các chuyên đề tiến sĩ;

c. Buổi chấm chuyên đề tiến sĩ được thực hiện tại trường hoặc trực tuyến theo Quy định bảo vệ luận văn trực tuyến;

d. Điểm chuyên đề tiến sĩ là điểm trung bình cộng của các thành viên tham gia buổi chấm chuyên đề. Biên bản và kết quả đánh giá chuyên đề tiến sĩ nộp về cho P. QLĐT Sau đại học chậm nhất 7 ngày kể từ ngày hoàn thành đánh giá chuyên đề.

3. Đơn vị chuyên môn tổ chức đánh giá bài tiểu luận tổng quan của NCS trong tự

cách thức đánh giá chuyên đề tiến sĩ.

4. Chậm nhất 1 năm (12 tháng) trước khi kết thúc chương trình đào tạo (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), NCS có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch sẽ không được tiếp tục làm NCS của trường.

5. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của NCS phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

b. Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo.

6. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu phải đăng ký học lại. Kinh phí học lại học phần và tổ chức chấm chuyên đề hoặc tiểu luận tổng quan do nghiên cứu sinh nộp theo quy định hiện hành.

Điều 15. Thay đổi trong quá trình đào tạo

1. NCS và người hướng dẫn được đề xuất với Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về việc thay đổi đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, thay đổi Đơn vị chuyên môn phụ trách và chuyển qua cơ sở đào tạo khác. Việc thay đổi phải kèm theo điều chỉnh kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và bảo đảm thời gian đào tạo tuân thủ quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

a. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc chương trình đào tạo theo quyết định công nhận NCS (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có) và chỉ thực hiện khi có lý do chính đáng;

b. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ được giải quyết khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi được thực hiện chậm nhất trước 24 tháng tính đến ngày kết thúc chương trình đào tạo theo quyết định công nhận NCS (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có). Nghiên cứu sinh phải thực hiện lại việc trình duyệt đề cương nghiên cứu, kèm theo điều chỉnh kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

c. Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo Quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Cơ sở chuyển đến phải đang triển khai đào tạo ngành tương ứng ở trình độ tiến sĩ.

2. NCS bị buộc thôi học trong những trường hợp sau:

a. Không hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Quy chế này;

b. Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của NCS hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;

c. Vi phạm quy định của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch ở mức độ buộc thôi học;

d. Chậm nhất trước 18 tháng tính đến ngày kết thúc chương trình đào tạo theo quyết định công nhận NCS (bao gồm cả thời gian gia hạn và cả trường hợp đã thay đổi đề tài, nếu có), Đề cương nghiên cứu không được Hội đồng Đạo Đức trong nghiên cứu Y Sinh chấp thuận cho phép thực hiện.

3. NCS được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời hạn quy định, luận án đã được thông qua ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

4. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép NCS được rút ngắn thời gian học tập nếu NCS hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo Quy định này.

5. NCS được phép gia hạn thời gian đào tạo nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày công nhận NCS có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

a. Trước khi hết hạn 06 tháng, NCS phải làm thủ tục xin gia hạn học tập, có ý kiến của người hướng dẫn, Trưởng Đơn vị chuyên môn và của Đơn vị cử đi học (nếu có);

b. Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện đảm bảo trong phạm vi thời gian gia hạn NCS hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nghiên cứu;

c. Mỗi lần xin gia hạn, NCS chỉ được gia hạn tối đa 12 tháng. Trong thời gian này, NCS phải theo học tập trung tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

6. Nghiên cứu sinh có thể xin bảo lưu kết quả học tập. Thời hạn bảo lưu kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh không quá 24 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định bảo lưu.

Điều 16. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của NCS đã tích lũy trong chương trình đào tạo tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

a. NCS bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành;

b. NCS chuyển ngành đào tạo hoặc Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

c. NCS đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là NCS mới của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của NCS phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của hội đồng chuyên môn. Trường hợp chuyển cơ sở đào tạo hoặc là NCS mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Thời hạn bảo lưu kết quả học tập tối đa 5 năm. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của NCS phải phù hợp với nội dung, yêu cầu

của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của hội đồng chuyên môn. Thành phần hội đồng chuyên môn, quy trình thực hiện việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu của NCS đáp ứng các quy định hiện hành.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của NCS trong quá trình đào tạo

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Giáo dục đại học năm 2012 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018).

2. Xây dựng và đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu chi tiết từng năm trên cơ sở kế hoạch toàn khóa đã được phê duyệt tại quyết định công nhận NCS, trong đó có kế hoạch làm việc và báo cáo với người hướng dẫn; thực hiện kế hoạch đã được người hướng dẫn và Đơn vị chuyên môn thông qua; định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu cho Đơn vị chuyên môn; đề xuất với người hướng dẫn và Đơn vị chuyên môn về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu.

3. Tham gia sinh hoạt khoa học tại Đơn vị chuyên môn như một giảng viên trợ giảng, nghiên cứu viên cơ hữu; tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu theo phân công của người hướng dẫn. Tham gia đầy đủ tất cả các Hội nghị khoa học của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tổ chức trong thời gian đào tạo và ít nhất một lần gửi bài và báo cáo tại Hội nghị của trường.

4. Tuân thủ quy định của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về liêm chính học thuật, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận và trích dẫn đầy đủ sự tham gia của cá nhân, tập thể hoặc tổ chức khác (nếu có).

5. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.

6. NCS không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án.

7. Hoàn tất học phí và các khoản chi phí khác theo quy định.

8. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

9. Chấp hành pháp luật của Nhà nước, thực hiện quyền và trách nhiệm khác theo Quy chế của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của Đơn vị chuyên môn

1. Đề xuất người hướng dẫn NCS có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án.

2. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu chi tiết hằng năm của NCS; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của NCS.

3. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho NCS; triển khai đánh giá luận án của NCS tại Đơn vị chuyên môn; thông qua đề nghị cho NCS được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

4. Bổ sung, cập nhật các hướng, lĩnh vực, đề tài nghiên cứu. Đề xuất chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm. Đề xuất Tiểu ban chuyên môn thực hiện việc xét tuyển đề cương

nghiên cứu của thí sinh.

5. Tổ chức buổi báo cáo tiến độ và kết quả nghiên cứu định kỳ tối thiểu 1 năm 1 lần cho NCS, từ đó đề xuất và thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu chi tiết năm tiếp theo của NCS; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của NCS.

6. Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Đề xuất, bố trí hoặc ghép lớp cho NCS theo các môn học thuộc chương trình cao học cho các đối tượng chưa có bằng thạc sĩ (hoặc bằng thạc sĩ không đúng chuyên ngành) hoặc các học phần bổ sung. Đề xuất các Hội đồng chấm chuyên đề và tiểu luận tổng quan.

7. Báo cáo về kết quả đào tạo, bao gồm các học phần bắt buộc, các học phần tự chọn, các học phần bổ sung (nếu có) và tiến độ nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh định kỳ hàng năm.

8. Kiểm tra hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở và gửi đề xuất P. QLĐT Sau đại học xét duyệt và trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở.

9. Triển khai đánh giá luận án của NCS tại Đơn vị chuyên môn; thông qua đề nghị cho NCS đủ tiêu chuẩn theo Điều 20 được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp trường của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

Điều 19. Nghĩa vụ và quyền hạn của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

1. Xây dựng, đề xuất và công bố công khai quy định chi tiết của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo các quy định của Quy chế này và các quy định, quy trình liên quan.

2. Công bố công khai thông tin liên quan đến tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, gửi thông báo tuyển sinh của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch đến các đơn vị và cá nhân liên quan.

3. Tổ chức thực hiện tuyển sinh, theo dõi, giám sát quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Đơn vị chuyên môn, phối hợp tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh cấp cơ sở và cấp trường và quản lý quá trình đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo kế hoạch và các quy định hiện hành.

4. Công bố kết quả xét tuyển cho các thí sinh dự tuyển, soạn thảo và gửi giấy báo nhập học, tiếp nhận và bố trí nghiên cứu sinh về Đơn vị chuyên môn,

5. Quản lý hồ sơ, tiến độ đào tạo và thực hiện luận án của nghiên cứu sinh. Soạn thảo và trình Hiệu trưởng ký ban hành các quyết định liên quan đến quá trình đào tạo: quyết định công nhận nghiên cứu sinh, quyết định công nhận đề tài và người hướng dẫn, thành lập các tiểu ban chấm chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; cấp chứng chỉ các học phần, bảng điểm học tập cho nghiên cứu sinh, quyết định Hội đồng trình luận án cấp cơ sở và Hội đồng trình luận án cấp Trường.

6. Xét duyệt hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở và hồ sơ bảo vệ luận án cấp Trường. Thu nhận hồ sơ gửi phản biện độc lập, xử lý và gửi phản biện độc lập. Tổ chức buổi bảo vệ luận án cấp Trường sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

7. Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt và cơ sở vật chất cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh.

8. Quy định cụ thể quy cách trình bày chung của luận án, đảm bảo luận án được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc; không tẩy xóa.

9. Công bố công khai, cập nhật và duy trì trên trang web toàn văn luận án, tóm tắt luận án, những điểm mới của từng luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) từ khi chuẩn bị bảo vệ; danh sách nghiên cứu sinh hàng năm; các đề tài nghiên cứu đang thực hiện; danh sách nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ.

10. Cấp giấy chứng nhận cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã bảo vệ luận án tiến sĩ trong thời gian thẩm định luận án; quản lý và triển khai việc cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

11. Phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra, thẩm định việc thực hiện quy định về tuyển sinh, đào tạo trình độ tiến sĩ.

12. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a. Sau mỗi đợt tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác tổ chức tuyển sinh và kết quả tuyển sinh kèm theo các quyết định công nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển;

b. Vào tháng 12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ, cấp bằng tiến sĩ, chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh từng ngành của năm tiếp theo;

c. Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá bảo vệ luận án cấp trường, viện trong 02 tháng trước đó;

d. Lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT - BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Chương IV **ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ**

Điều 20. Đánh giá luận án tại Đơn vị chuyên môn

1. Việc đánh giá luận án tại Đơn vị chuyên môn được tổ chức khi NCS đáp ứng đủ những yêu cầu sau và yêu cầu bổ sung của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch đối với từng chương trình đào tạo (nếu có):

a. Đã hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ;

b. Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở Đơn vị chuyên môn. Bản thảo luận án tiến sĩ phải đáp ứng quy định của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về khối lượng, hình thức, cách trình bày luận án, quy định trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo. Trong trường hợp luận

án sử dụng nội dung công trình khoa học của tập thể mà NCS là đồng tác giả thì phải có văn bản đồng ý của các đồng tác giả khác cho phép NCS được sử dụng kết quả của nhóm nghiên cứu. Tuân thủ các quy định của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

c. Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành;

d. Các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;

e. Yêu cầu tại điểm c khoản này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;

g. Các kết quả nghiên cứu của đề tài luận án của NCS đạt được trong thời gian NCS học tập tại trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch khi công bố phải ghi địa chỉ: trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, tên tiếng Anh ghi rõ: Phạm Ngọc Thạch University of Medicine). Các kết quả không ghi địa chỉ như trên sẽ không được tính điểm cho minh chứng điểm c khoản này;

h. Hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Đơn vị chuyên môn được Đơn vị chuyên môn đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

2. Việc đánh giá luận án cấp cơ sở là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung, hỗ trợ NCS hoàn thiện luận án trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Buổi đánh giá luận án cấp cơ sở có sự tham gia của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở. Ngoài ra, các thành viên khác của Đơn vị chuyên môn, NCS, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

3. Đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm đề xuất, gửi thư mời và các hồ sơ liên quan đến các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở. Chậm nhất là ba tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng phải tiến hành họp đánh giá luận án cho NCS.

4. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết

nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án. Ít nhất 10 ngày làm việc trước khi tổ chức Hội đồng, Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm thông báo cho P. QLĐT Sau đại học về thời gian, địa điểm tổ chức Hội đồng để P. QLĐT Sau đại học phối hợp thông báo trên các trang điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và làm các thủ tục chuẩn bị theo quy định.

5. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đáp ứng các quy định sau:

a. Số lượng thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở tối thiểu là 07 người, gồm có Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, 02 phản biện và các ủy viên, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên là các nhà khoa học ngoài Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

b. Người hướng dẫn chính hoặc người hướng dẫn độc lập có thể tham gia Hội đồng với tư cách Ủy viên. Các thành viên Hội đồng không phải là người có quan hệ gia đình của NCS; không là cán bộ cấp dưới trực tiếp của NCS;

c. Thành viên Hội đồng là người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS;

d. Số lượng nhà khoa học tham gia đánh giá lần sau (nếu có) phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của NCS; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa đồng ý đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp trường, viện.

6. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a. Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;

b. Vắng mặt Thư ký Hội đồng;

c. Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

d. Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên.

7. Hội đồng được tổ chức trực tuyến khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: thiên tai hoặc dịch bệnh bất khả kháng theo thông báo của Chính quyền. Các điều kiện, trình tự, thủ tục để tổ chức phải được thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Kết thúc buổi đánh giá luận án tại Đơn vị chuyên môn, Hội đồng phải:

a. Có Quyết nghị chỉ ra những kết quả mới, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu NCS sửa chữa, bổ sung;

b. Đề nghị danh sách có tối thiểu 20 nhà khoa học có thể tham gia Hội đồng cấp trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Các nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ trở lên tròn 3 năm kể từ ngày cấp bằng, có cùng chuyên ngành và ngành, trong đó có ít nhất 10 nhà khoa học ở các cơ sở đào tạo và cơ quan khác

ngoài trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Không giới thiệu các nhà khoa học đã tham gia Hội đồng cơ sở, các nhà khoa học có bài viết chung với NCS. Danh sách này cần ghi rõ họ tên, học vị, chức danh, chuyên ngành, phương thức liên lạc của từng nhà khoa học.

9. Trong thời hạn tối đa 60 ngày (tương đương 02 tháng) kể từ sau khi họp Hội đồng đánh giá tại Đơn vị chuyên môn, NCS phải hoàn tất việc chỉnh sửa luận án và gửi về Ủy viên Thư ký Hội đồng.

a. Nếu quá thời hạn trên mà NCS không nộp luận án đã hoàn tất chỉnh sửa sẽ bị hủy kết quả của Đánh giá luận án tại Đơn vị chuyên môn;

b. Sau khi có bản chỉnh sửa hoàn thiện, được sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký của Hội đồng hoàn thiện hồ sơ theo quy định, bàn giao lại cho Đơn vị chuyên môn chuyển về P. QLĐT Sau đại học trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc (tương đương 2 tuần);

c. Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch khi đã được chỉnh sửa hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và có tối thiểu ba phần tư (3/4) số nhà khoa học được mời nhận xét luận án ở lần đánh giá cuối cùng tán thành (ghi trong Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án ở Đơn vị chuyên môn).

Điều 21. Phản biện độc lập luận án

1. Phản biện độc lập là quy trình bắt buộc trước khi luận án của NCS được đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm NCS hoàn thành thủ tục trình luận án sau khi đã được Đơn vị chuyên môn thông qua, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch hoàn thành quy trình phản biện độc lập cho NCS; riêng trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thời gian được kéo dài thêm tối đa 03 tháng.

2. Luận án của NCS được gửi lấy ý kiến phản biện của 02 nhà khoa học hoặc chuyên gia không phải là cán bộ của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch, có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, đáp ứng tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn độc lập quy định tại Điều 5 của Quy chế này. Người phản biện độc lập không có lợi ích liên quan trực tiếp tới NCS và người hướng dẫn; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột với NCS; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ trực tiếp NCS về chuyên môn liên quan đến nội dung luận án và người hướng dẫn trong quá trình thực hiện luận án.

3. Việc phản biện độc lập phải đảm bảo khách quan và minh bạch. Ý kiến kết luận của người phản biện độc lập đối với luận án phải ghi rõ đồng ý hay không đồng ý về chuyên môn. Luận án được xác định là đạt quy trình phản biện độc lập khi được 02 người phản biện độc lập đồng ý. Nếu có 01 người phản biện không đồng ý, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch gửi luận án để lấy ý kiến của thêm 01 người phản biện độc lập khác làm căn cứ quyết định. Trong trường hợp 02 người phản biện độc lập không

đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch yêu cầu NCS và người hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình gửi lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai. Không thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ ba.

4. Thông tin về người phản biện độc lập được giữ kín đối với NCS và người hướng dẫn. Người phản biện độc lập không tiếp xúc hoặc yêu cầu NCS cung cấp thông tin, giải trình ý kiến phản biện. Mọi liên hệ với người phản biện trong quá trình phản biện độc lập thuộc trách nhiệm của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Những ý kiến giải trình của NCS được gửi cho Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và trình bày tại buổi bảo vệ luận án.

5. Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ của NCS, phản biện độc lập có trách nhiệm đọc kỹ luận án, tóm tắt luận án, và các công trình khoa học của NCS, viết ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành, những điểm đúng, sai, chưa đầy đủ của luận án, sự phù hợp của đề tài với mã số chuyên ngành, sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu và sự phản ánh kết quả nghiên cứu trong những công trình đã công bố, kết luận của luận án, tính trung thực, rõ ràng trong trích dẫn, chất lượng công trình và tạp chí đăng bài cho NCS. Phản biện độc lập cần nêu rõ những yêu cầu cần NCS phải bổ sung, hoàn chỉnh luận án, và đưa ra kết luận đồng ý hay không đồng ý để luận án được bảo vệ cấp trường.

Điều 22. Đánh giá luận án tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

1. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ để được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch:

a. Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của NCS, thể hiện NCS có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể;

b. Đạt quy trình phản biện độc lập;

c. Tuân thủ quy định của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liêm chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của NCS và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch bảo đảm những yêu cầu sau:

a. Số lượng thành viên Hội đồng bao gồm 07 người, trong đó, số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người; số thành viên ngoài Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tối thiểu là 02 người;

b. Thành phần Hội đồng gồm Chủ tịch, Ủy viên Thư ký, 02 Phản biện và 03 Ủy viên, trong đó có ít nhất 01 Phản biện là người ngoài Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

c. Phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không được là đồng tác giả với NCS trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án;

d. Chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án, là giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

e. 01 người hướng dẫn NCS có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên;

g. Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 5 trừ thư ký Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 của Quy chế này. Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ kiểm tra và chịu trách nhiệm về các hồ sơ đề nghị đánh giá luận án của NCS, tổng hợp kết quả đánh giá và soạn thảo Quyết nghị trình cho Chủ tịch Hội đồng xem xét và phê duyệt;

h. Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của NCS không tham gia Hội đồng.

3. Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ khi luận án của NCS đạt quy trình phản biện độc lập, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án. Việc tổ chức buổi đánh giá luận án cho NCS bảo đảm những yêu cầu sau:

a. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi đánh giá luận án, tóm tắt luận án được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (trừ trường hợp đánh giá luận án theo chế độ mật) chậm nhất 20 ngày trước ngày bảo vệ;

b. Không tổ chức buổi đánh giá luận án khi Chủ tịch hoặc Ủy viên thư ký vắng mặt hoặc khi vắng mặt quá 01 người;

c. Trường hợp Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tổ chức đánh giá luận án trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên Hội đồng có mặt trực tiếp cùng NCS; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d. Mọi thủ tục chuẩn bị tổ chức buổi đánh giá luận án do Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch thực hiện; NCS và người hướng dẫn không tiếp xúc hoặc liên hệ với các thành viên Hội đồng trước buổi đánh giá luận án.

4. Hội đồng phải bỏ phiếu và quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án; yêu cầu những nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; kiến nghị hoặc không kiến nghị tổ chức đánh giá lại trong trường hợp không thông qua. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá không đồng ý về chuyên môn. Diễn biến của buổi đánh giá luận án được ghi biên bản; trong trường hợp tổ chức trực tuyến phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

5. Hồ sơ đề nghị cho NCS bảo vệ luận án cấp trường:

a. Toàn văn luận án hoàn chỉnh, đóng bìa cứng, có xác nhận của Người hướng dẫn;

b. Tóm tắt luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh);

c. Quyết định công nhận NCS và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

d. Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký;

e. Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của NCS sau mỗi phiên họp của Hội đồng, có chữ ký xác nhận và đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng Đơn vị chuyên môn;

g. Các bản nhận xét cuối cùng của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;

h. Bản nhận xét của phản biện độc lập;

i. Danh sách đề xuất các nhà khoa học tham gia luận án cấp trường;

k. Bản sao các công bố khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

l. Bản sao hợp lệ bảng điểm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ, các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan và chứng chỉ ngoại ngữ của NCS;

m. Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả);

5. Văn bản thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Nội dung gồm: tên luận án; tên chuyên ngành và mã số; tên NCS và khoá đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án; chữ ký và họ tên của NCS.

6. Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường. Quyết định thay đổi thành viên Hội đồng chấm luận án được ban hành trong trường hợp có các lý do bất khả kháng (như thành viên Hội đồng ốm nặng, đi công tác nước ngoài trên 45 ngày).

7. Trước ngày tổ chức Hội đồng đánh giá luận án tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tối thiểu 15 ngày, Đơn vị chuyên môn có trách nhiệm gửi các cuốn luận án đến thành viên Hội đồng và chuyển 01 cuốn cho Thư viên trung bày tối thiểu 30 ngày tại Phòng đọc của Thư viện Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Tóm tắt luận án được chuyển cho Phòng Công nghệ thông tin đăng tải công khai trên trang điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

8. Hội đồng phải bỏ phiếu và quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án, trong đó nêu rõ: kết quả đánh giá luận án của các thành viên Hội đồng; những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; yêu cầu những nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; lý do và kiến nghị hoặc

không kiến nghị tổ chức đánh giá lại trong trường hợp không thông qua. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá không đồng ý về chuyên môn. Diễn biến của buổi đánh giá luận án được ghi biên bản; trong trường hợp tổ chức trực tuyến phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch. Biên bản buổi đánh giá luận án cấp trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận.

9. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua thì NCS được phép sửa chữa luận án và đề nghị bảo vệ lần thứ hai muộn nhất trước 06 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án như Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên vắng mặt, Hiệu trưởng bổ sung thành viên khác thay thế.

Điều 23. Đánh giá luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì cần xác minh tính chất mật của luận án. Ngay sau khi có quyết định công nhận NCS, Đơn vị chuyên môn phải trình Hiệu trưởng trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch xác định tính chất mật của đề tài. P. QLĐT Sau đại học chịu trách nhiệm báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản công nhận tính chất mật của đề tài. Điều này là cơ sở xem xét quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến nghiên cứu, thực hiện luận án và cho luận án bảo vệ theo chế độ mật trong suốt quá trình đào tạo. Việc xem xét cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật phải được tiến hành trước khi đánh giá luận án ở cấp cơ sở.

2. NCS thực hiện những đề tài luận án được xác định là mật phải đáp ứng những yêu cầu chung đối với NCS, riêng các yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 19 của Quy chế này có thể thay thế bằng những báo cáo nội bộ có giá trị về khoa học và thực tiễn của lĩnh vực nghiên cứu được Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch xác nhận.

3. Danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp trường, danh sách các cá nhân, tổ chức tham gia trong buổi bảo vệ luận án, danh sách những đơn vị và cá nhân được gửi luận án và tóm tắt luận án phải được Bộ, Ngành quản lý bí mật đó gửi văn bản đề nghị Hiệu trưởng trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch xem xét.

4. Khi tổ chức cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật, các thông tin liên quan đến buổi bảo vệ như thời gian, địa điểm không cần phải công bố công khai.

5. Tất cả hồ sơ buổi bảo vệ mật phải được quản lý chặt chẽ theo Quy chế bảo mật của Nhà nước.

Điều 24. Đánh giá lại luận án tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

1. Trong trường hợp luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án của

Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch thông qua ở buổi bảo vệ lần thứ nhất nhưng được Hội đồng kiến nghị cho phép bảo vệ lại, chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm tổ chức đánh giá luận án lần thứ nhất, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch quyết định thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức cho NCS được bảo vệ luận án lần thứ hai.

2. Không tổ chức đánh giá lại luận án khi không có kiến nghị của Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

3. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất, trong đó có đủ những thành viên có ý kiến không tán thành luận án.

4. Quy trình, hồ sơ và thủ tục đối với việc đánh giá luận án lần thứ hai tương tự như lần thứ nhất. Đơn vị chuyên môn phải có văn bản gửi P. QLĐT Sau đại học trình Hiệu trưởng, trong đó ghi rõ về quá trình bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện luận án và đề nghị cho NCS bảo vệ lần 2.

Điều 25. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

1. NCS được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a. Luận án của NCS đã được Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch đồng ý thông qua;

b. NCS đã nộp cho Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);

c. NCS đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

2. Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của NCS trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi NCS đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho NCS.

4. Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch lập hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ, bao gồm:

a. Biên bản của buổi đánh giá luận án tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

b. Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

c. Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá luận án có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;

d. Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn NCS; bản xác nhận đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận

án (nếu có);

e. Danh sách có chữ ký của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, viện có mặt tại buổi đánh giá luận án của NCS;

g. Giấy biên nhận đã nộp (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng cho P. QLĐT Sau đại học và Thư viện của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

h. Giấy biên nhận đã nộp luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

i. Xác nhận hoàn tất các khoản chi phí đào tạo từ Phòng tài chính kế toán.

5. Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch thực hiện việc cấp bằng tiến sĩ cho NCS trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

Chương V

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 26. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ của Trường.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 27. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường theo quy định.

2. Phòng Thanh tra - Pháp chế chịu trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường theo các quy định hiện hành.

Điều 28. Nguyên tắc chọn kiểm tra, thẩm định luận án và quy trình thực hiện

1. Việc kiểm tra hồ sơ quá trình đào tạo, thẩm định chất lượng luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trong những trường hợp sau:

a. Kiểm tra, thẩm định ngẫu nhiên theo yêu cầu của công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và những quy định có liên quan;

b. Kiểm tra, thẩm định đối với những trường hợp cụ thể khi có phản ánh, khiếu nại hoặc tố cáo.

2. Danh mục hồ sơ kiểm tra, thẩm định:

76

a. Kiểm tra quá trình đào tạo: Hồ sơ dự tuyển và quyết định công nhận NCS; hồ sơ buổi đánh giá luận án tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch; hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ;

b. Thẩm định chất lượng luận án: Luận án tiến sĩ; tóm tắt luận án tiến sĩ; bản sao các công bố kết quả nghiên cứu của NCS.

3. Quy trình kiểm tra, thẩm định:

a. Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần kiểm tra quá trình đào tạo hoặc thẩm định chất lượng luận án trên cơ sở báo cáo định kỳ của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

b. Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch gửi 01 bộ hồ sơ đối với kiểm tra quá trình đào tạo hoặc 03 bộ hồ sơ đối với thẩm định chất lượng luận án về Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c. Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra, thẩm định và có văn bản thông báo kết quả với Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 29. Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định, xử lý vi phạm

1. Kết quả kiểm tra, thẩm định đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a. Hồ sơ quá trình đào tạo do Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch cung cấp đủ minh chứng bảo đảm việc tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo và quy trình tổ chức đánh giá luận án đáp ứng yêu cầu của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch được áp dụng cho NCS theo quy định;

b. Chất lượng luận án được tối thiểu 02 trong 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, với chuyên môn phù hợp, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của NCS thẩm định và có ý kiến đồng ý về chuyên môn.

2. Kết quả kiểm tra, thẩm định không đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a. Hồ sơ quá trình đào tạo do Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch cung cấp không đủ minh chứng đáp ứng những quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án theo Quy chế này và Quy chế của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch được áp dụng cho NCS;

b. Chất lượng luận án không được 02 trong 03 nhà khoa học thẩm định đồng ý về chuyên môn.

3. Đối với những trường hợp hồ sơ kiểm tra quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch có trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan, bổ sung minh chứng và đề xuất hướng xử lý với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

4. Đối với những trường hợp chất lượng luận án không đạt yêu cầu:

a. Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án để xem xét, đánh giá và quyết nghị về chất lượng luận án; ủy quyền Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b. Hội đồng thẩm định có 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên không là phản biện độc lập hoặc thành viên Hội đồng đánh giá luận án; những nhà khoa học thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là thành viên đương nhiên của Hội đồng;

c. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá luận án của cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 21 của Quy chế này;

d. Hội đồng thẩm định luận án chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án;

e. Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng thẩm định luận án có mặt trở lên không thông qua. Trong trường hợp này, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 09 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của cả hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về chất lượng luận án.

5. Trường hợp quá trình đào tạo và chất lượng luận án sau khi thực hiện quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này vẫn không đạt yêu cầu, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch xem xét, quyết định thực hiện theo các phương án sau:

a. Nếu NCS chưa được cấp bằng tiến sĩ, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch cho phép NCS bổ sung, hoàn thiện các điều kiện để được cấp bằng (đối với trường hợp kiểm tra quá trình đào tạo) trong thời gian đào tạo ghi tại quyết định công nhận NCS và bao gồm cả thời gian được phép kéo dài (nếu có); hoặc được đánh giá lại luận án nếu chưa đánh giá lần thứ hai (đối với trường hợp thẩm định chất lượng luận án) trong thời hạn tối đa 06 tháng;

b. Nếu NCS đã được cấp bằng tiến sĩ, việc thu hồi bằng được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp: hồ sơ quá trình đào tạo được xác nhận có vi phạm, sai sót nghiêm trọng dẫn đến người được cấp bằng không còn bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển, công nhận NCS và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng trong quá trình học tập và nghiên cứu tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch; sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định của Quy chế này; luận án của NCS không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều này.

c. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả kiểm tra, thẩm định cuối cùng hoặc ngày có kết quả cuộc họp đối thoại, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định kèm theo minh chứng.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 30. Xây dựng và thực hiện Quy chế của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

1. Căn cứ Quy chế này và những quy định hiện hành khác có liên quan, Đơn vị chuyên môn có liên quan, P. QLĐT Sau đại học và các phòng ban chức năng khác của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch có trách nhiệm:

a. Xây dựng các văn bản, quy trình quy định chi tiết về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường;

b. Thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018);

c. Tăng cường liêm chính học thuật; giám sát và kiểm soát việc chống sao chép; xây dựng chế tài, nghiêm túc xử lý khi có vi phạm; bảo đảm tính trung thực của nội dung những luận án tiến sĩ được đánh giá tại trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;

d. Xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

e. Rà soát định kỳ, xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo theo quy định hiện hành

g. Có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra hằng năm việc thực hiện quy định của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch về tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng trình độ tiến sĩ; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

h. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho NCS các quy định của Quy chế này trước khi bắt đầu khóa học về Quy chế của trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và những quy định liên quan khác đến quyền và trách nhiệm của NCS trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Điều 31. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

1. Trách nhiệm của P. QLĐT Sau đại học:

a. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nội bộ và cập nhật dữ liệu về đào tạo tiến sĩ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học bao gồm: thông tin tuyển sinh; thông tin của NCS; thông tin của giảng viên và người hướng dẫn; thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ liên quan đến đào tạo tiến sĩ; thông tin về cấp bằng tiến sĩ; tóm tắt và toàn văn luận án hoàn chỉnh của NCS đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam;

b. Lưu trữ và bảo quản hồ sơ tuyển sinh và quá trình đào tạo và cấp văn bằng của NCS theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, P. QLĐT Sau đại học báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách NCS đã bảo vệ và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá luận án của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch trong 02 tháng trước đó; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm và báo

cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch trước khi tuyển sinh và tổ chức đào tạo:

- a. Quy chế của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch và các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ;
- b. Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và những thông tin khác theo quy định.

Điều 32. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.
2. Đối với những khóa đã tuyển sinh, có Quyết định công nhận NCS trước ngày Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực thi hành thi tiếp tục thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc phân công, bổ sung, thay đổi người hướng dẫn của NCS được áp dụng theo khoản 1 Điều 15 của Quy chế này; Điều kiện NCS được đánh giá luận án tại Đơn vị chuyên môn được áp dụng theo điểm c, điểm d và điểm e khoản 1 Điều 20 của Quy chế này.



PGS. TS. BS Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số .../ QĐ-TĐHYKPNT ngày... tháng ... năm..... của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP VÀ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TOÀN KHÓA**

Họ và tên NCS:

Niên khóa:

Tên đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Thuộc Bộ môn/Khoa:

Người hướng dẫn chính:

Người hướng dẫn phụ (nếu có):

Năm thứ 1:

- Học phần bổ sung chương trình thạc sĩ (Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ hoặc bằng thạc sĩ không đúng chuyên ngành đang học)

STT	Môn học	Số tín chỉ
1	Môn ...	
	...	
TỔNG CỘNG		

- Học phần tiến sĩ

STT	Nội dung	Phân loại	Số tín chỉ
1		Môn học	
2		Chuyên đề	
3		Nghiên cứu khoa học	
TỔNG CỘNG			

Năm thứ 2:

- Học phần tiến sĩ

STT	Nội dung	Phân loại	Số tín chỉ
1		Môn học	
2		Chuyên đề	
3		Nghiên cứu khoa học	
TỔNG CỘNG			

Năm thứ 3

- Học phần tiến sĩ

STT	Nội dung	Phân loại	Số tín chỉ
1		Môn học	
2		Chuyên đề	
3		Nghiên cứu khoa học	
TỔNG CỘNG			

Phụ lục II

(Kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-TĐHYKPNT ngày 06 tháng 6, năm 2023 của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue OA
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКН-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

